

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 03/04/2018

ASEANSC RESEARCH



BLUECHIPS KÉO VN-INDEX GIẢM HƠN 8 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Sau phiên bút phá mạnh ngày hôm qua, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đã tạm thời chững lại trong phiên giao dịch ngày hôm nay và kéo chỉ số VN-Index giảm hơn 8 điểm. Trong khi đó, ở chiều ngược lại, thị trường lại chứng kiến giao dịch khá tích cực từ nhóm cổ phiếu ngân hàng (BID, CTG, MBB, EIB, VPB,...), chứng khoán (HCM, SSI, SHS, VND,...) và bất động sản (NVL, SCR, VCG, SJS,...), khi mà 3 nhóm này chìm trong sắc xanh và góp phần kim hãm đà giảm của chỉ số. Thanh khoản thị trường phiên hôm nay tiếp tục duy trì ở mức cao và nằm trên mức giao dịch trung bình của 30 phiên gần nhất. Về phía khối ngoại, họ quay ra bán ròng hơn 370 tỷ trên cả 2 sàn.

Chúng tôi cho rằng thị trường điều chỉnh là cơ hội để các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và mua lại những cổ phiếu cơ bản tốt. Chúng tôi đánh giá thị trường có những rủi ro nhất định trong ngắn hạn, nhưng sẽ sớm hồi phục và tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới, vì lực đẩy của nền kinh tế đang còn rất mạnh. Chính phủ mới đang thể hiện quyết tâm cải cách, thu hút nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư trên toàn cầu.

Theo nhận định của Công ty chứng khoán ASEAN (ASEANSC): Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.190 – 1.200 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngày 03/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.442 đồng, giảm 6 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 3/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.442 đồng, giảm tiếp 6 đồng so với mức công bố sáng qua. Đây là phiên thứ hai liên tiếp tỷ giá này được điều chỉnh giảm. Trong phiên trước, NHNN hạ tỷ giá trung tâm 10 đồng. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay đồng loạt được điều chỉnh tăng khá mạnh. Cụ thể, Vietcombank hiện đang niêm yết USD ở mức 22.765-22.835 đồng, tăng 15 đồng ở cả hai chiều so với giá khảo sát sáng qua.

Sáng ngày 03/04: Giá vàng SJC ở mức 36,67 - 36,85 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h sáng nay (3/4), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang được niêm yết ở mức 36,67 – 36,85 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.337,9 USD/oz. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang rẻ hơn thế giới 140 nghìn đồng/lượng, thu hẹp 240 nghìn đồng so với phiên trước.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 02/04: Chỉ số Dow Jones giảm 1.9%, xuống 23,644.19 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones giảm 458.92 điểm (tương đương 1.9%) xuống 23,644.19 điểm, chỉ số S&P 500 mất 58.99 điểm (tương đương 2.23%) còn 2,581.88 điểm và chỉ số Nasdaq Composite lùi 193.33 điểm (tương đương 2.74%) xuống 6,870.12 điểm.

Ngày 02/04: Dầu WTI giảm 3%, xuống 63.01 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex sụt 1.93 USD (tương đương 3%) xuống 63.01 USD/thùng, sau khi vọt 7.5% trong quý 1/2018. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 trên sàn Luân Đôn lùi 1.59 USD (tương đương 2.3%) xuống 67.75 USD/thùng.

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

BMP: Nawaplastic Industries đăng ký mua vào hơn 818.000 cp

BMP - CTCP Nhựa Bình Minh - Nawaplastic Industries, cổ đông lớn đăng ký mua vào hơn 818.000 cổ phiếu BMP từ ngày 04/4 đến 3/5 theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận. Dự kiến giao dịch thành công, cổ đông trên sẽ nâng sở hữu tại BMP lên hơn 41,66 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 50,89%, qua đó trở thành công ty mẹ của BMP.

TMS: Thành viên HĐQT đăng ký mua vào 500.000 cp

TMS - CTCP Transimex - Ông Bùi Minh Tuấn, Thành viên HĐQT đăng ký mua vào 500.000 cổ phiếu TMS từ ngày 04/4 đến 03/5 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, công Tuấn sẽ nâng sở hữu tại TMS lên hơn 3,88 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 11,25%.

NQT: UBND tỉnh Quảng Trị muốn bán ra gần 8 triệu cp

NQT - CTCP Nước sạch Quảng Trị - Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Trị muốn bán ra gần 8 triệu cp theo chủ trương của Chính phủ về việc giảm tỷ lệ sở hữu vốn Nhà nước tại các công ty cổ phần. Giao dịch dự kiến diễn từ ngày 03/04 đến ngày 27/04/2018 bằng phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.

BAX: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

BAX - CTCP Thống Nhất - Ngày 06/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 09/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 17/4/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

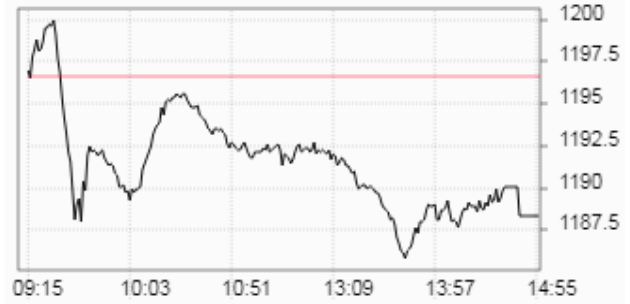
KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -458.92	23,644.19
	S&P 500	↓ -193.33	6,870.12
	Nasdaq	↓ -58.99	2,581.88
	FTSE 100	↑ 11.87	7,056.61
CHÂU ÂU	DAX	↑ 156.02	12,096.73
	CAC 40	↑ 36.86	5,167.30
	Nikkei 225	↓ -316.39	21,072.19
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 70.85	30,093.38
	Shanghai	↓ -5.72	3,163.18

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 03/04/2018

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

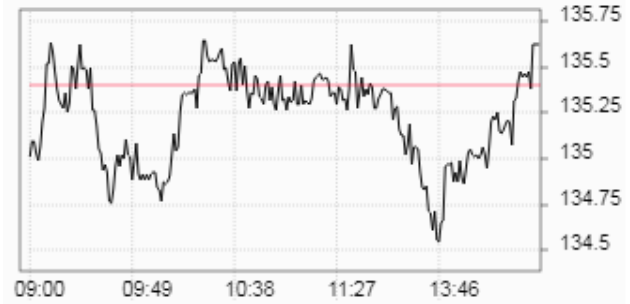
Thay đổi (điểm)	↓	-8,32/-0,70%
Giá trị (điểm)	↓	1,188.29
Khối lượng (cp)		255,243,305
Giá trị (tỷ đồng)		7,980.31
Số cp tăng giá	↑	122
Số cp giảm giá	↓	170
Số cp đứng giá	→	63

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PXS	7.2	7.7	7.7	7	760,200	↑ 7.0%
HOT	42.9	42.9	42.9	42.9	3,810	↑ 7.0%
HNG	8.4	9.1	9.1	8.4	3,724,120	↑ 7.0%
VOS	2.2	2.3	2.3	2.1	429,540	↑ 6.9%
HDG	49	52.4	52.4	49	564,860	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,22/+0,17%
Giá trị (điểm)	↑	135.62
Khối lượng (cp)		56,535,881
Giá trị (tỷ đồng)		1,026.73
Số cp tăng giá	↑	68
Số cp giảm giá	↓	90
Số cp đứng giá	→	228

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CEO	14	15.4	15.4	13.8	5,036,352	↑ 10.0%
SCI	6.5	7.9	7.9	6.5	220	↑ 9.7%
NDX	16.7	18.1	18.1	16.6	52,144	↑ 9.7%
GLT	63.8	68	68	63.8	410	↑ 9.7%
DPC	14.8	14.8	14.8	14.8	100	↑ 9.6%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	23,881,045	2,510,039
BÁN	29,315,929	5,506,639
MUA - BÁN	-5,434,884	-2,996,600

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 03/04, khối ngoại bán ròng hơn 342 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 30,5 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 23,8 triệu cổ phiếu (trị giá 1.349 tỷ đồng) và bán ra hơn 29,3 triệu cổ phiếu (trị giá 1.691 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 2,5 triệu cổ phiếu (trị giá 63,6 tỷ đồng) và bán ra hơn 5,5 triệu cổ phiếu (trị giá 94,1 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 02/04/2018):

3,246,603.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 02/04/2018):

1,196.61 điểm

Cập nhật ngày 03/04/2018

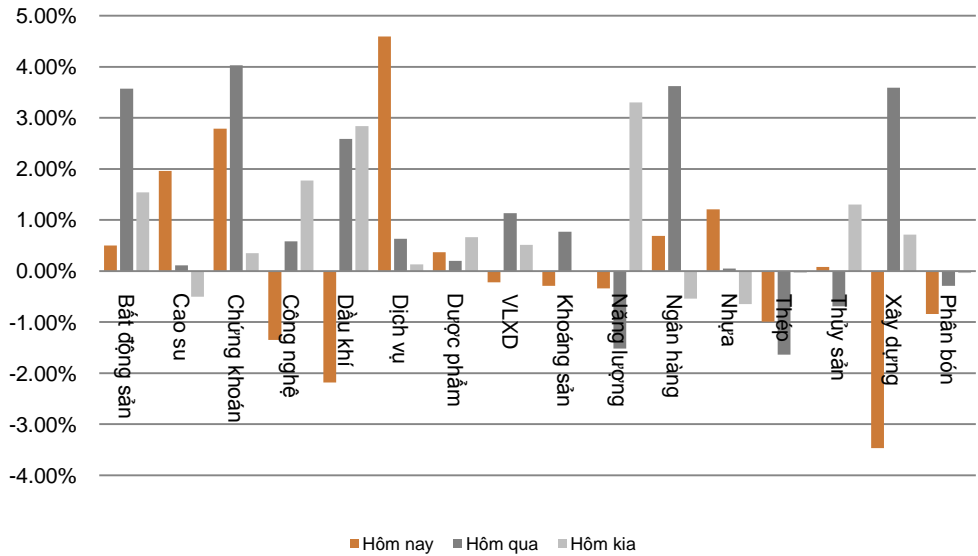
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.0%	2,637,707,954	123	122.3	-0.7	-0.6%	2,412,640	-0.68
VNM	8.9%	1,451,453,429	199.7	193.7	-6.0	-3.0%	2,017,950	-3.22
VCB	8.2%	3,597,768,575	74	74.3	0.3	0.4%	3,500,060	0.40
GAS	8.0%	1,913,950,000	136.1	133	-3.1	-2.3%	738,610	-2.19
BID	4.7%	3,418,715,334	45	45.1	0.1	0.2%	1,340,170	0.12
SAB	4.7%	641,281,186	238	229	-9.0	-3.8%	65,850	-2.13
CTG	4.2%	3,723,404,556	36.2	36.3	0.1	0.3%	5,850,150	0.14
MSN	4.1%	1,157,373,974	114.6	113	-1.6	-1.4%	930,340	-0.68
PLX	3.4%	1,293,878,081	84.9	83	-1.9	-2.2%	778,980	-0.91
VJC	3.2%	451,343,284	228.1	225	-3.1	-1.4%	863,160	-0.52
VPB	3.1%	1,497,403,415	68	68.3	0.3	0.4%	3,048,890	0.17
VRE	2.9%	1,901,078,733	49.9	49.9	0.0	0.0%	2,078,100	0.00
HPG	2.8%	1,517,079,000	59	58.5	-0.5	-0.9%	6,349,810	-0.28
ROS	2.1%	472,999,999	144.4	134.6	-9.8	-6.8%	1,383,440	-1.71
BVH	2.0%	680,471,434	97.1	100.5	3.4	3.5%	577,200	0.85
MBB	2.0%	1,815,505,363	35.8	36.7	0.9	2.5%	9,812,670	0.60
NVL	1.4%	652,638,750	72	76.8	4.8	6.7%	3,367,830	1.16
HDB	1.4%	980,999,979	45.6	45.6	0.0	0.0%	2,115,830	0.00
MWG	1.1%	323,169,521	110.1	103	-7.1	-6.5%	1,076,000	-0.85
FPT	1.0%	530,961,105	61.5	61.2	-0.3	-0.5%	1,140,770	-0.06

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.50%
Cao su	↑ 1.96%
Chứng khoán	↑ 2.79%
Công nghệ	↓ -1.35%
Dầu khí	↓ -2.18%
Dịch vụ	↑ 4.59%
Dược phẩm	↑ 0.37%
VLXD	↓ -0.22%
Khoáng sản	↓ -0.29%
Năng lượng	↓ -0.34%
Ngân hàng	↑ 0.69%
Nhựa	↑ 1.21%
Thép	↓ -0.99%
Thủy sản	↑ 0.08%
Xây dựng	↓ -3.47%
Phân bón	↓ -0.84%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	123	122.3	↓ -0.7	↓ -0.6%	2,412,640
	NVL	72	76.8	↑ 4.8	↑ 6.7%	3,367,830
	KDH	37	36.95	↓ -0.1	↓ -0.1%	398,060
Chứng khoán	SSI	40.8	42.2	↑ 1.4	↑ 3.4%	12,295,680
	VCI	115.5	117	↑ 1.5	↑ 1.3%	119,770
	HCM	85.4	89.5	↑ 4.1	↑ 4.8%	779,630
Dầu khí	GAS	136.1	133	↓ -3.1	↓ -2.3%	738,610
	PLX	84.9	83	↓ -1.9	↓ -2.2%	778,980
	PVS	21.5	21	↓ -0.5	↓ -2.3%	3,895,800
Ngân hàng	VCB	74	74.3	↑ 0.3	↑ 0.4%	3,500,060
	BID	45	45.1	↑ 0.1	↑ 0.2%	1,340,170
	CTG	36.2	36.3	↑ 0.1	↑ 0.3%	5,850,150
Thép	HPG	59	58.5	↓ -0.5	↓ -0.9%	6,349,810
	HSG	22.8	22.25	↓ -0.6	↓ -2.4%	1,697,120
	TVN	10.3	10.1	↓ -0.2	↓ -1.9%	49,600

Cập nhật ngày 03/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 6.61%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↓ -0.55%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sẫm lớp sứt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 6.30%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↓ -0.48%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 1.46%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↑ 4.69%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↓ -0.96%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↑ 2.85%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -0.06%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 1.82%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 2.51%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↑ 0.15%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↓ -1.51%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 3.55%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 0.51%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -2.19%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 03/04/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	63.2634 ↑	0.54% ↓	-3.05% ↑	2.56% ↑	23.96%	03/04/2018
Brent	67.9025 ↑	0.58% ↓	-3.16% ↑	4.99% ↑	25.34%	03/04/2018
Natural gas	2.6762 ↓	-0.04% ↓	-0.55% ↓	-1.03% ↓	-18.73%	03/04/2018
Gasoline	1.9842 ↑	0.87% ↓	-1.47% ↑	2.53% ↑	15.23%	03/04/2018
Heating oil	1.9881 ↑	0.43% ↓	-1.70% ↑	4.82% ↑	24.86%	03/04/2018
Ethanol	1.3902 ↓	-1.42% ↓	-2.44% ↓	-4.65% ↓	-15.70%	03/04/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,337.6 ↓	-0.30% ↓	-0.49% ↑	1.34% ↑	6.55%	03/04/2018
Silver	16.5 ↓	-0.39% ↑	0.23% ↑	0.57% ↓	-9.60%	03/04/2018
Platinum	928.5 ↓	-0.11% ↓	-1.54% ↓	-3.38% ↓	-3.13%	03/04/2018
Palladium	939.6 ↑	0.49% ↓	-3.38% ↓	-4.37% ↑	16.79%	03/04/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Canola	525.0 ↑	0.04% ↑	0.40% ↓	-0.66% ↑	8.14%	03/04/2018
Wool	1,772.0 →	0.00% ↓	-0.34% ↓	-3.17% ↑	17.98%	03/04/2018
Manganese	41.0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	36.67%	03/04/2018
Lean Hogs	54.3 ↓	-4.99% ↓	-6.46% ↓	-21.11% ↓	-14.76%	03/04/2018
Orange Juice	138.0 ↓	-0.90% ↑	0.04% ↓	-1.39% ↓	-11.06%	03/04/2018
Soybeans	1,041.1 ↑	0.70% ↑	2.12% ↓	-2.40% ↑	11.02%	03/04/2018
Wheat	450.1 ↑	0.90% ↑	0.24% ↓	-10.39% ↑	5.41%	03/04/2018
Cotton	81.2 ↑	0.28% ↓	-1.00% ↓	-4.93% ↑	8.48%	03/04/2018
Rice	12.3 ↑	0.25% ↓	-0.98% ↑	0.34% ↑	22.29%	03/04/2018
Palm Oil	2,425.0 ↓	-0.21% ↑	1.04% ↓	-2.65% ↓	-15.24%	03/04/2018
Cheese	1.6 ↓	-0.06% ↓	-0.06% ↑	0.52% ↓	-0.32%	03/04/2018
Milk	14.2 ↓	-0.07% →	0.00% ↑	0.49% ↓	-10.11%	03/04/2018
Cocoa	2,598.0 ↓	-1.40% ↑	1.72% ↑	5.65% ↑	23.13%	03/04/2018
Tea	3.2 →	0.00% ↓	-2.48% ↓	-0.32% ↑	6.78%	03/04/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	386.3 ↓	-0.06% ↑	3.29% ↑	2.13% ↑	6.42%	03/04/2018
Bitumen	2,760.0 ↓	-1.92% ↓	-1.78% ↑	0.88% ↑	1.55%	03/04/2018
Lead	2,394.5 →	0.00% ↑	0.23% ↓	-1.00% ↑	4.23%	03/04/2018
Copper	3.0 ↑	0.33% ↑	1.79% ↓	-1.95% ↑	16.85%	03/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
03/04/2018	04/04/2018	n/a	EIN	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	3.3	0.3 (10%)
03/04/2018	04/04/2018	26/04/2018	VNG	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	14.95	0.05 (0.34%)
03/04/2018	04/04/2018	21/04/2018	ITQ	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	3	0 (0%)
03/04/2018	04/04/2018	26/04/2018	TS4	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
03/04/2018	04/04/2018	18/04/2018	LBM	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	35.35	0 (0%)
03/04/2018	04/04/2018	21/04/2018	LBM	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	35.35	-2.65 (-6.97%)
03/04/2018	04/04/2018	27/04/2018	NAV	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	5.51	-0.09 (-1.61%)
n/a	n/a	03/04/2018	TCR	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	2.89	-0.1 (-3.34%)
03/04/2018	04/04/2018	23/04/2018	LUT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	2.3	-0.1 (-4.17%)
03/04/2018	04/04/2018	17/04/2018	GDW	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
03/04/2018	04/04/2018	26/04/2018	NAS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
03/04/2018	04/04/2018	n/a	S74	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	5.3	0.3 (6%)
03/04/2018	04/04/2018	02/07/2018	DBT	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	n/a	n/a
03/04/2018	04/04/2018	26/04/2018	RCC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	17.1	-2.6 (-13.2%)
03/04/2018	04/04/2018	18/04/2018	C21	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	25.7	-0.3 (-1.15%)
03/04/2018	04/04/2018	21/04/2018	C21	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	25.7	-0.3 (-1.15%)
03/04/2018	04/04/2018	n/a	PVL	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.8	0 (0%)
03/04/2018	04/04/2018	n/a	NTT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	12.3	0 (0%)
n/a	n/a	03/04/2018	NVT	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát	5.4	0.29 (5.68%)
03/04/2018	04/04/2018	31/05/2018	VGG	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 3,500 đồng/CP	56.7	0 (0%)
03/04/2018	04/04/2018	28/04/2018	VGG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	56.7	0 (0%)
03/04/2018	04/04/2018	20/04/2018	UPC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	18.5	2.4 (14.91%)

Cập nhật ngày 03/04/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.